

Số : 146 /QĐ-ĐHTDM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một; Nghị quyết số 91/NQ-HĐT ngày 28 tháng 03 năm 2026 và Nghị quyết 07/NQ-HĐT ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét đề nghị của Trường Ban Quản lý Đào tạo tại Tờ trình số 13/TTr-BQLĐT ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 42 học viên cao học niên khóa 2023-2025 của Trường Đại học Thủ Dầu Một, thuộc các chuyên ngành đào tạo như sau:

1. Hệ thống thông tin : 09 học viên
2. Luật kinh tế : 08 học viên
3. Quản trị kinh doanh : 10 học viên
4. Kế toán : 10 học viên
5. Tài chính ngân hàng : 05 học viên

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Quản lý Đào tạo, các Trưởng đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *ĐNL*

Nơi nhận: 1

- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BQLĐT, HDN (5).

HIỆU TRƯỞNG



ĐNL
Đoàn Ngọc Xuân



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 23 (2023-2025)
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ THÁNG 12 NĂM 2025 (ĐỢT 20)

(Danh sách kèm theo Quyết định số 146/QĐ-ĐHTDM, ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐ đánh giá Luận văn/Đề án	Ngày bảo vệ	Điểm bình quân bảo vệ đề án	Điểm trung bình môn học
1	238480104010	Nguyễn Minh	Vũ	19/08/1982	Nam	Bình Dương	074082010114	22/12/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	819/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	9.5	8.77
2	238480104001	Lê Trung	Hiếu	21/03/1990	Nam	Sóc Trăng	094090008166	02/02/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	820/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	8.7	8.19
3	238480104005	Phạm Bá	Lộc	17/10/1990	Nam	TP HCM	074090000829	03/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	826/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	7.9	8.22
4	238480104009	Lê Thị	Thủy	10/08/1985	Nữ	Nghệ An	040185012324	23/07/2025	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	827/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	9.4	8.69
5	238480104006	Nguyễn Trung	Phương	07/07/1986	Nam	Khánh Hòa	056086000133	24/06/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	828/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	8.08	8.29
6	238480104002	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	09/04/1985	Nữ	TP HCM	074185006105	14/03/2025	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	829/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	8.7	8.58

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐ đánh giá Luận văn/Đề án	Ngày bảo vệ	Điểm bình quân bảo vệ đề án	Điểm trung bình môn học
7	238480104008	Đỗ Thị	Thị	11/06/1991	Nữ	Thanh Hoá	038191037042	25/01/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	822/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	9.0	8.94
8	238380107031	Trần Hữu	Tiến	29/9/1989	Nam	TP HCM	074089000151	29/9/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	917/QĐ-ĐHTDM; 06/06/2025	29/06/2025	8.6	7.94
9	238380107022	Phan Tấn	Phú	10/5/1988	Nam	TP HCM	074088000221	27/02/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	918/QĐ-ĐHTDM; 06/06/2025	29/06/2025	8.3	7.66
10	238380107002	Nguyễn Thị	Bằng	13/06/1986	Nữ	TP HCM	074186007933	28/06/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật kinh tế	8380107	1203/QĐ-ĐHTDM; 30/06/2025	10/08/2025	7.5	7.61
11	238380107029	Đinh Minh	Thông	19/7/1997	Nam	Đồng Nai	074097000753	19/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	915/QĐ-ĐHTDM; 06/06/2025	28/06/2025	7.7	7.33
12	238380107007	Lương Văn	Hải	29/08/1993	Nam	Phú Thọ	025093001600	19/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật kinh tế	8380107	1204/QĐ-ĐHTDM; 30/06/2025	10/08/2025	7.0	7.64
13	238380107032	Lương Trung	Tiền	03/3/2001	Nam	TP HCM	074201000666	08/4/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật kinh tế	8380107	1202/QĐ-ĐHTDM; 30/06/2025	10/08/2025	6.0	7.3
14	238380107021	Dương Quỳnh	Như	19/11/1997	Nữ	TP HCM	074197003973	12/08/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật kinh tế	8380107	1205/QĐ-ĐHTDM; 30/06/2025	10/08/2025	7.0	7.62
15	238380107023	Nguyễn Ngọc Kiều	Phương	28/06/2000	Nữ	TP HCM	074300001478	16/06/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	1206/QĐ-ĐHTDM; 30/06/2025	10/08/2025	6.5	7.53

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐ đánh giá Luận văn/Đề án	Ngày bảo vệ	Điểm bình quân bảo vệ đề án	Điểm trung bình môn học
16	238340101013	Lê Thị	Ngọc	23/03/1989	Nữ	Bình Dương	074189000640	29/03/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	321/QĐ-ĐHTDM; 04/09/2025	19/09/2025	8.3	8.20
17	238340101006	Đặng Thị	Duyên	16/06/1989	Nữ	Lâm Đồng	068189005285	12/11/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	315/QĐ-ĐHTDM; 04/09/2025	19/09/2025	8.5	8.19
18	238340101024	Bùi Võ Quốc	Thịnh	21/08/2000	Nam	TP HCM	074200002343	01/8/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	316/QĐ-ĐHTDM; 04/09/2025	19/09/2025	7.4	7.95
19	238340101027	Ngô Phương	Tiến	24/09/1990	Nam	Bình Dương	074090009473	10/05/2021	Cục CS	kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	317/QĐ-ĐHTDM; 04/09/2025	19/09/2025	7.3	8.42
20	238340101017	Mai Yến	Nhi	10/01/1997	Nữ	TP HCM	074197008038	12/11/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1032/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	21/11/2025	8.0	8.24
21	238340101011	Tô văn	Liêm	08/07/1956	Nam	TP HCM	079056004252	13/01/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1033/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	21/11/2025	7.9	8.38
22	238340101004	Nguyễn Hồ	Đức	22/09/1992	Nam	Sông Bé	074092006044	06/01/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị Kinh Doanh	8340101	319/QĐ-ĐHTDM; 04/09/2025	19/09/2025	8.2	8.23
23	238340101022	Nguyễn Thị Hà	Thanh	04/08/1990	Nữ	Đắk Lắk	066190012468	25/05/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	320/QĐ-ĐHTDM; 04/09/2025	19/09/2025	7.8	8.32
24	238340101029	Phan Diễm Huyền	Trâm	01/12/2000	Nữ	Bình Dương	074300002362	28/07/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1031/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	21/11/2025	7.0	8.38
25	238340101016	Nguyễn Trọng	Nhân	13/6/2000	Nam	TP HCM	074200002992	09/05/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	314/QĐ-ĐHTDM; 04/09/2025	19/09/2025	7.2	7.86



Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐ đánh giá Luận văn/Đề án	Ngày bảo vệ	Điểm bình quân bảo vệ đề án	Điểm trung bình môn học
26	238340301014	Võ Minh	Phụng	13/09/1993	Nam	Sông Bé	074093000354	13/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	294/QĐ-ĐHTDM; 29/08/2025	13/09/2025	8.5	8.53
27	238340301005	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	30/09/1984	Nữ	Bình Dương	074184001302	10/09/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1029/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	21/11/2025	8.7	8.20
28	238340301012	Đoàn Phương	Nam	16/02/1987	Nam	Bình Phước	070087004991	03/07/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1028/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	21/11/2025	8.3	8.03
29	238340301020	Phan Văn	Tiền	14/05/1996	Nam	Sông Bé	074096006418	10/05/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1027/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	21/11/2025	8.5	8.58
30	238340301022	Nguyễn Thị	Trang	01/09/1990	Nữ	Bình Dương	034190023551	05/12/2024	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1026/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	20/11/2025	9.0	8.21
31	238340301023	Đinh Thị Thanh	Tuyền	18/10/1987	Nữ	TP HCM	079187027993	14/08/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	290/QĐ-ĐHTDM; 29/08/2025	12/09/2025	7.9	7.95
32	238340301013	Lê Thảo	Nguyên	23/02/1990	Nữ	Bình Dương	074190001851	13/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1030/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	21/11/2025	8.5	8.11
33	238340301024	Nguyễn Thị Hồng	Vân	09/10/1989	Nữ	Bình Dương	074189000292	23/02/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	295/QĐ-ĐHTDM; 29/08/2025	13/09/2025	8.0	8.31
34	238340301011	Nguyễn Thị	Loan	12/06/1982	Nữ	Thái Bình	034182012984	03/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	291/QĐ-ĐHTDM; 29/08/2025	12/09/2025	7.9	8.06

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐ đánh giá Luận văn/Đề án	Ngày bảo vệ	Điểm bình quân bảo vệ đề án	Điểm trung bình môn học
35	238340301021	Trần Thị Mai	Trang	19/11/1988	Nữ	Bình Dương	074188009301	12/08/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	296/QĐ-ĐHTDM; 29/08/2025	13/09/2025	8.3	8.33
36	238340201007	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	02/01/2001	Nữ	Phú Yên	054301007992	14/07/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Tài chính	8340201	1024/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	20/11/2025	8.0	7.82
37	238340201014	Đỗ Ngọc	Tuyết	07/05/1999	Nữ	Hung Yên	034199002338	28/06/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính ngân hàng	8340201	297/QĐ-ĐHTDM; 29/08/2025	13/09/2025	6.0	8.29
38	238340201006	Nguyễn Lê Yến	Nhi	02/04/2001	Nữ	Bình Dương	074301000657	03/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính ngân hàng	8340201	1023/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	20/11/2025	8.7	8.34
39	238340201009	Lê Thanh	Phương	16/01/2000	Nữ	Bình Dương	074300000194	24/12/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Tài chính ngân hàng	8340201	1025/QĐ-ĐHTDM; 10/11/2025	20/11/2025	7.5	8.48
40	238340201003	Bùi Thị	Linh	28/08/1997	Nữ	Nam Định	036197000191 2	14/07/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Tài chính ngân hàng	8340201	292/QĐ-ĐHTDM; 29/08/2025	12/09/2025	9.0	8.19
41	238480104007	Đoàn Trung	Thành	06/07/1998	Nam	Đắk Lắk	066098018858	12/08/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	821/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	8.3	8.11
42	238480104004	Trương Vũ	Linh	14/06/2000	Nam	Bình Dương	074200001871	18/02/2025	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Hệ thống thông tin	8480104	825/QĐ-ĐHTDM; 30/10/2025	12/11/2025	8.8	8.21

(Danh sách gồm 42 học viên)



Đang